

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý Khu kinh tế; Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2890/TTr-SXD ngày 25/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý Khu kinh tế; Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở

Xây dựng chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (TC);
- Lưu: VT. Ng.KL604

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ CÔNG THƯƠNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ; CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ XÂY DỰNG THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ; TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1715/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí,lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	1.013239.H12	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo	- Dự án nhóm A: Trong thời hạn 24,5 ngày <i>(cắt giảm 10,5/35 ngày, tỷ lệ</i>	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.	30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Dự án nhóm B: Trong thời hạn 17,5 ngày (cắt giảm 7,5/25 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Dự án nhóm C: Trong thời hạn 10,5 ngày (cắt giảm 4,5/15 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã (trường hợp được phân cấp).	Tài chính.		được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013239” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
2	1.013234.H12	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ	- Đối với công trình cấp đặc biệt, I: Trong thời hạn 28 ngày (cắt giảm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí,lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh.	12/40 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với công trình cấp II và cấp III: Trong thời hạn 21 ngày (cắt giảm 09/30 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với công trình còn lại: Trong thời hạn 14 ngày (cắt giảm 06/20 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã (trường hợp được phân cấp).	Tài chính.	phủ.	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013234” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3	1.013223. H12	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành	Trong thời hạn 10 ngày (cắt giảm 04/14 ngày, tỷ lệ 29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình.	lệ.	công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng. - Cơ quan giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đặt trụ sở chính.			tích hợp theo mã hồ sơ “1.013223” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
4	1.013237. H12	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	Trong thời hạn 38,5 ngày (cắt giảm 16,5/55 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng	- Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. - Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng.	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013237” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			tổ chức thi sát hạch): 31,5 ngày (cắt giảm 13,5/45 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nộp hồ sơ. - Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 07 ngày (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày sát hạch.	II, Hạng III.			
5	1.013219. H12	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	Trong thời hạn 10,5 ngày (cắt giảm 4,5/15 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015.	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013219” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				hành nghề hạng II, Hạng III.			
6	1.013217. H12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng; Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III.	Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiểu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015.	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013217” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
7	1.013220. H12	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.	Trong thời hạn 10 ngày (cắt giảm 04/14 ngày, tỷ lệ 29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn	Theo quy định tại Tiểu mục 21.2 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				vị thực hiện: Sở Xây dựng; Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.	năm 2015 của Bộ Tài chính.		“1.013220” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
8	1.013221. H12	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.	- Trong thời hạn 3,5 ngày (<i>cắt giảm 1,5/05 ngày, tỷ lệ 30%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ. - Trong thời hạn 05 ngày (<i>cắt giảm 02/07 ngày, tỷ lệ 29%</i>), kể từ ngày	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: <i>Sở Xây dựng nơi tổ chức đặt trụ sở chính đối với chứng chỉ năng lực hạng I</i>; Sở Xây dựng nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ	Theo quy định tại Tiểu mục 21.2 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015 của Bộ Tài chính.	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013221” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp khác.	năng lực hạng II, Hạng III.			
9	1.013236. H12	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 11/20 ngày, tỷ lệ 55%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh).	- Khi thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp: + Lệ phí Cấp giấy phép xây dựng công trình khác, mức thu 150.000 đồng/01 giấy phép. + Lệ phí Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, mức thu 75.000 đồng/01 giấy phép. - Khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013236” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí,lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					phí cấp phép xây dựng: Mức thu bằng 0%.		
10	1.013238. H12	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 11/20 ngày, tỷ lệ 55%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh).	- Cấp giấy phép xây dựng công trình khác, mức thu 150.000 đồng/01 giấy phép. - Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, mức thu 75.000 đồng/01 giấy phép.	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013238” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	1.013230. H12	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 11/20 ngày, tỷ lệ 55%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh.	- Cấp giấy phép xây dựng công trình khác, mức thu 150.000 đồng/01 giấy phép. - Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, mức thu 75.000 đồng/01 giấy phép.	<i>Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013230” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
12	1.013231. H12	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công	Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 11/20 ngày, tỷ lệ 55%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Điều chỉnh (bản sao) giấy phép xây dựng, mức thu 15.000	<i>- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí,lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Không trình theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh).	đồng/01 lần.	<i>của Chính phủ.</i>	mã hồ sơ “1.013231” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
13	1.013233. H12	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng	Trong thời hạn 03 ngày (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công	Gia hạn (bản sao) giấy phép xây dựng, mức thu 15.000 đồng/01 lần.	- <i>Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.</i> - <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013233” trên Cổng Dịch vụ công quốc

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí,lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).		ngiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh).			gia.
14	1.013235. H12	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (theo	Cấp lại (bản sao) giấy phép xây dựng, mức thu 15.000 đồng/01 lần.	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013235” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).		phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh).			
15	1.013222. H12	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.	Trong thời hạn 07 ngày (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Sở Xây dựng cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thực hiện hoạt động xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.	Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	<i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013222” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí,lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				+ Trường hợp nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng trên địa bàn của 02 tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài là Sở Xây dựng thuộc địa phương nơi nhà thầu nước ngoài dự kiến đặt văn phòng điều hành.			
16	1.013224. H12	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.	Trong thời hạn 07 ngày (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan, đơn vị thực hiện: + <i>Sở Xây dựng cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thực hiện hoạt động xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.</i> + <i>Trường hợp nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng trên địa bàn của 02 tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài là Sở Xây</i>	Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.		mã hồ sơ “1.013224” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí,lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<i>dựn^g thuộc địa phương nơi nhà thầu nước ngoài dự kiến đặt văn phòng điều hành.</i>			

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng							
1	1.01322 5.H12	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở	- Đối với công trình: Trong thời hạn <i>09 ngày (cắt giảm 11/20 ngày, tỷ lệ 55%)</i>, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với nhà ở riêng lẻ: Trong thời hạn <i>09 ngày (cắt giảm 06/15 ngày, tỷ lệ 40%)</i>, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: <i>Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã.</i> - Cơ quan giải quyết: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	- Khi thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp: + Lệ phí Cấp giấy phép xây dựng công trình khác, mức thu 150.000 đồng/01 giấy phép. + Lệ phí	- Nghị định số <i>105/2025/NĐ-CP</i> ngày <i>15/5/2025</i> của <i>Chính phủ.</i> - Nghị định số <i>144/2025/NĐ-CP</i> ngày <i>12/6/2025</i> của <i>Chính Phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013225” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		riêng lẻ.			Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, mức thu 75.000 đồng/01 giấy phép. - Khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến: Lệ phí cấp phép xây dựng: Mức thu bằng		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					0%.		
2	1.01322 9.H12	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Đối với công trình: Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 11/20 ngày, tỷ lệ 55%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với nhà ở riêng lẻ: Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 06/15 ngày, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: <i>Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã.</i> - Cơ quan giải quyết: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	- Cấp giấy phép xây dựng công trình khác, mức thu 150.000 đồng/01 giấy phép. - Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, mức thu 75.000 đồng/01	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013229” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					giấy phép.		
3	1.01323 2.H12	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Đối với công trình: Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 11/20 ngày, tỷ lệ 55%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với nhà ở riêng lẻ: Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 06/15 ngày, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: <i>Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã.</i> - Cơ quan giải quyết: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	- Cấp giấy phép xây dựng công trình khác, mức thu 150.000 đồng/01 giấy phép. - Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, mức thu 75.000 đồng/01	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013232” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.		giấy phép.		
4	1.01322 6.H12	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Đối với công trình: Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 11/20 ngày, tỷ lệ 55%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với nhà ở riêng lẻ: Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 06/15 ngày, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: <i>Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã.</i> - Cơ quan giải quyết: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	Điều chỉnh (bản sao) giấy phép xây dựng, mức thu 15.000 đồng/01 lần.	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013226” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.				
5	1.01322 7.H12	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Trong thời hạn 3,5 ngày (cắt giảm 1,5/05 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: <i>Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã.</i> - Cơ quan giải quyết: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	Gia hạn (bản sao) giấy phép xây dựng, mức thu 15.000 đồng/01 lần.	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013227” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	1.01322 8.H12	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: <i>Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã.</i> - Cơ quan giải quyết: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	Cấp lại (bản sao) giấy phép xây dựng, mức thu 15.000 đồng/01 lần.	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013228” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng Danh mục có 22 TTHC (Trong đó: có 16 TTHC cấp tỉnh, 06 TTHC cấp xã)/.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ XÂY DỰNG, SỞ CÔNG THƯƠNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG; BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ; CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ XÂY DỰNG THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ;
TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1715/QĐ-UBND ngày 29/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Mã TTHC: 1.013239)

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1: Dự án nhóm A: Trong thời hạn 24,5 ngày (cắt giảm 10,5/35 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Trường hợp 2: Dự án nhóm B: Trong thời hạn 17,5 ngày (cắt giảm 7,5/25 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Trường hợp 3: Dự án nhóm C: Trong thời hạn 10,5 ngày (cắt giảm 4,5/15 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về các cơ quan chủ trì có liên quan (Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã (trường hợp được phân cấp)) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.
- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan duyệt, trình lãnh đạo của các cơ quan chủ trì có liên quan ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 24 ngày; trường hợp 2: 17 ngày; trường hợp 3: 10 ngày.
- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện

lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

2. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (Mã TTHC: 1.013234)

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1: Đối với công trình cấp đặc biệt, I: Trong thời hạn 28 ngày (cắt giảm 12/40 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 2: Đối với công trình cấp II và cấp III: Trong thời hạn 21 ngày (cắt giảm 09/30 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp 3: Đối với công trình còn lại: Trong thời hạn 14 ngày (cắt giảm 06/20 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về các cơ quan chủ trì có liên quan (Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã (trường hợp được phân cấp)) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan tiếp nhận hồ sơ *(chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan)*, kiểm tra, thẩm định hồ sơ *(trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ)*, khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan duyệt, trình lãnh đạo của các cơ quan chủ trì có liên quan ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 27,5 ngày; trường hợp 2: 20,5 ngày; trường hợp 3: 13,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

3. Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình (Mã TTHC: 1.013223)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày (cắt giảm 04/14 ngày, tỷ lệ 29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

- Tại Sở Xây dựng: 07 ngày.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Xây dựng:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt, trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 6,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

4. Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Mã TTHC: 1.013237)

a) Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn 38,5 ngày (cắt giảm 16,5/55 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

- Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 31,5 ngày (cắt giảm 13,5/45 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nộp hồ sơ.

- Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 07 ngày (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày sát hạch.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về các cơ quan chủ trì có liên quan (Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan duyệt, trình lãnh đạo của các cơ quan chủ trì có liên quan ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 38 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

5. Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Mã TTHC: 1.013219)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10,5 ngày (cắt giảm 4,5/15 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về các cơ quan chủ trì có liên quan (Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn

của các cơ quan chủ trì có liên quan duyệt, trình lãnh đạo của các cơ quan chủ trì có liên quan ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 10 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

6. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Mã TTHC: 1.013217)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về các cơ quan chủ trì có liên quan (Sở Xây dựng; Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan duyệt, trình lãnh đạo của các cơ quan chủ trì có liên quan ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 03 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

7. Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (Mã TTHC: 1.013220)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày (cắt giảm 04/14 ngày, tỷ lệ 29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về các cơ quan chủ trì có liên quan (Sở Xây dựng; Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan duyệt, trình lãnh đạo của các cơ quan chủ trì có liên quan ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 9,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

8. Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (Mã TTHC: 1.013221)

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 3,5 ngày (cắt giảm 1,5/05 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ.

- Trường hợp 2: Trong thời hạn 05 ngày (cắt giảm 02/07 ngày, tỷ lệ 29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp khác.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về các cơ quan chủ trì có liên quan (Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ năng lực hạng II, Hạng III) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan duyệt, trình lãnh đạo của các cơ quan chủ trì có liên quan ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 03 ngày; trường hợp 2: 4,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

Nhóm 04 thủ tục:

9. Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã TTHC: 1.013236)

10. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã TTHC: 1.013238)

11. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã TTHC: 1.013230)

12. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã TTHC: 1.013231)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 11/20 ngày, tỷ lệ 55%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về các cơ quan chủ trì có liên quan (Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra,

thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan duyệt, trình lãnh đạo của các cơ quan chủ trì có liên quan ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 8,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

13. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã TTHC: 1.013233)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về các cơ quan chủ trì có liên quan (Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan duyệt, trình lãnh đạo của các cơ quan chủ trì có liên quan ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

14. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công

trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (Mã TTHC: 1.013235)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về các cơ quan chủ trì có liên quan (Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn của các cơ quan chủ trì có liên quan duyệt, trình lãnh đạo của các cơ quan chủ trì có liên quan ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

15. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (Mã TTHC: 1.013222)

16. Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (Mã TTHC: 1.013224)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng (phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt, trình lãnh đạo Sở Xây dựng ký phê duyệt kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 6,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Nhóm 04 thủ tục:

1. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã hồ sơ: 1.013225.H12)

2. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã hồ sơ: 1.013229.H12)

3. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã hồ sơ: 1.013232.H12)

4. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã hồ sơ: 1.013226.H12)

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1: Đối với công trình: Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 11/20 ngày, tỷ lệ 55%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Tại cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã: 06 ngày.

+ Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày.

- Trường hợp 2: Đối với nhà ở riêng lẻ: Trong thời hạn 09 ngày (cắt giảm 06/15 ngày, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- + Tại cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã: 06 ngày.
- + Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo đơn vị ký, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: Trường hợp 1, 2: 5,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã:**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1, 2: 2,75 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

5. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã hồ sơ: 1.013227.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 3,5 ngày (cắt giảm 1,5/05 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

- + Tại cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã: 02 ngày.
- + Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 1,5 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo đơn vị ký, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 1,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã:**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,25 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

6. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (Mã hồ sơ: 1.013228.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Tại cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã: 02 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 1,5 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc

gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo đơn vị ký, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã:**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp xã, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,25 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quy trình kèm theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.